

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc Linh

Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Lê Xuân H (Tên gọi khác: H1), sinh năm 1986 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ I, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Lê Thị Ánh X; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/7/2021 bị UBND thị xã Bra Quyết định số: 4245/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Ngày 29/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 73/HSST đã được xóa án tích. Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 105/HSST đã được xóa án tích. Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 08 năm tù về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo bản án số 08/HSST đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:

Trần Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ C, KP. 5, TT. T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

*Người làm chứng:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ H, KP.7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Lê Xuân H và T1 (không rõ nhân thân) là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2022, T1 gọi điện cho H rủ đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-489.89 chở H theo đường quốc lộ 13 hướng từ thị xã B đi thị trấn T. Khi đi ngang qua nhà anh Hồ Vĩnh K thuộc khu phố G, thị trấn T thì T1 nhìn thấy trong sân nhà anh K có dựng 01 xe mô tô nên quay lại nói với H “hàng kìa” và đưa cho H bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô. T1 dừng xe trước nhà anh K đứng canh giới còn H đi bộ đến vị trí xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 93C1-068.14 của chị Trần Thị T (người giúp việc nhà cho anh K) lấy dụng cụ phá khóa đưa vào ổ khóa rồi tiến hành phá khóa.

Khi H đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô thì anh Nguyễn Văn G (chủ nhà nghỉ kế bên) thông qua hình ảnh camera an ninh phát hiện nên chạy ra hô hoán và truy đuổi thì T1 bỏ lại xe mô tô chạy thoát còn H chạy ra phía sau nhà anh K. Anh G truy đuổi liên tục khoảng 300m thì bắt giữ được H rồi điện báo cho Công an xã Tân Khai

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 18/2022/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 93C1-068.14 tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 6.900.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 15/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản truy tố bị cáo Vũ Lê Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Lê Xuân H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 57, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin hội đồng xét

xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 02/5/2022, Vũ Lê Xuân Hùng đối tượng tên T1 đi ngang qua nhà anh Hồ Vĩnh K thấy có xe mô tô của chị T2 ở ngoài sân nhà anh K nhưng không có ai trông coi nên T1 cảnh giới cho H vào phá khóa xe nhằm chiếm đoạt xe của chị T nhưng khi đang phá khóa thì bị anh G quan sát qua camera phát hiện và truy đuổi và bắt giữ được H còn T1 chạy thoát. Giá trị chiếc xe của chị T là 6.900.000đ.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ đã đủ yếu cấu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật nhưng do lười lao động và để có tiền tiêu xài cá nhân, phục vụ cho việc sử dụng ma túy của mình mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 08 năm tù về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 30/7/2021 bị UBND thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, cải tạo thành một người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần

xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi bị cáo đang thực hiện hành vi phá khóa thì bị phát hiện và bị bắt nên bị cáo chưa thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản. Việc không chiếm đoạt được tài sản của người bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo Điều 15 BLHS. Vì vậy, bị cáo được áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, chiếc xe của chị T đã được trả lại cho chủ sở hữu, chị T không yêu cầu gì khác nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5]. Vật chứng của vụ án gồm:

01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 93C1-068.14 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị T nên không xem xét.

01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93F1-489.89 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản khác nên tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh, xử lý.

01 thanh kim loại 01 đầu nhọn, thân dẹp có chiều dài 7,5cm, rộng 0,8cm là dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã bị phá hủy trong quá trình giám định nên không xem xét.

01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, đầu chữ T dài 11cm, rộng 0,9cm, đuôi hình lục giác là dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 đôi dép màu đen, kích thước 22,5 x 10cm trên thân dép có ghi chữ “Hong Thanh” là vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Lê Xuân H (Tên gọi khác: H1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Lê Xuân H15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ T dài 15cm, đầu chữ T dài 11cm, rộng 0,9cm, đuôi hình lục giác.

Trả cho bị cáo Vũ Lê Xuân H01 đôi dép màu đen, kích thước 22,5 x 10cm trên thân dép có ghi chữ “Hong Thanh”.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Công an huyện Hớn Quản;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải